

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 – 4 – 2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Thanh Long.

Ông Trần Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Văn T. *(có mặt)*

Địa chỉ: Ấp Thạnh Đ xã Hòa Lự, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Chị Lâm Ngọc H. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp Thạnh Đ, xã Hòa Lự, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trương Văn T trình bày:

Anh Trương Văn T và chị Lâm Ngọc H tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 28/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Lự, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không phù hợp. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được

nữa nên anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị H.

Về con chung: có 02 con chung tên Trương Huỳnh Đ, sinh ngày 08/01/2013, giới tính nam và Trương Thị Mỹ N, sinh ngày 05/5/2015, giới tính nữ. Con chung hiện tại đang sống chung với anh T. Anh T yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: có 07 chỉ vàng cưới loại 9999, yêu cầu được chia đôi.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị Lâm Ngọc H cấp dưỡng. Anh T rút lại yêu cầu chia 07 chỉ vàng loại 9999, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lâm Ngọc H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trương Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lâm Ngọc H và yêu cầu được nuôi con chung. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Đối với chị Lâm Ngọc H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Lâm Ngọc H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn T và chị Lâm Ngọc H tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn vào ngày 28/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H là hợp pháp. Về yêu cầu xin ly hôn của anh T, trong quá trình chung sống, anh T và chị H thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng nên anh T và chị H đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Xét thấy, anh T và chị H đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu ly hôn của anh T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: quá trình chung sống anh T và chị H có 02 con chung tên Trương Huỳnh Đ, sinh ngày 08/01/2013, giới tính nam và Trương Thị Mỹ

N, sinh ngày 05/5/2015, giới tính nữ. Con chung hiện tại đang sống chung với anh T. Con chung Trương Huỳnh Đ có nguyện vọng được sống chung với anh T. Xét thấy, từ trước đến nay các con chung luôn được anh T chăm sóc giáo dục, anh T hiện tại có việc làm và thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi dưỡng con chung. Sau khi cân nhắc việc đảm bảo tốt nhất quyền lợi của các con chung sau khi cha, mẹ ly hôn về các mặt vật chất, tình cảm và điều kiện chăm sóc, giáo dục, cũng như tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu, Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn anh Trương Văn T rút lại yêu cầu chia tài sản chung là 07 chỉ vàng loại 9999. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh T. Anh T có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[5] Về nợ chung: nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong cùng vụ án.

[6] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trương Văn T phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trương Văn T. Anh Trương Văn T được ly hôn với chị Lâm Ngọc H.

2. Anh Trương Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trương Huỳnh Đ, sinh ngày 08/01/2013, giới tính nam và Trương Thị Mỹ N, sinh ngày 05/5/2015, giới tính nữ.

Chị Lâm Ngọc H chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do anh Trương Văn T chưa yêu cầu.

Chị Lâm Ngọc H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung anh Trương Văn T.

4. Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong cùng vụ án.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc anh Trương Văn T phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), anh T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 737.500 đồng (bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0001209 ngày 11/02/2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Anh T được nhận lại số tiền là số tiền 437.500 đồng (bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

6. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi Tòa tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- T cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Lự, TP Vị Thanh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh